

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2018*

**PHỤ LỤC**

**Cách chấm điểm thi đua, xếp hạng cơ quan thi hành án dân sự địa phương năm 2018**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 181/QĐ-BTP ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

**I. ĐỐI TƯỢNG VÀ CÁCH TÍNH ĐIỂM**

**1. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan thi hành án dân sự (THADS) địa phương

**2. Phạm vi áp dụng**

2.1. Đối với chi cục THADS: Chấm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ (các tiêu chí) trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của chi cục.

2.2. Đối với Cục THADS: Chấm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ (tất cả các tiêu chí) theo chức năng, nhiệm vụ của các phòng, tương đương thuộc Cục và các Chi cục THADS trên địa bàn tỉnh, thành phố.

**3. Cách tính điểm**

Căn cứ mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo các tiêu chí đã được quy định, cách tính điểm được xác định như sau:

- Hoàn thành 100% hoặc vượt chỉ tiêu Tổng cục giao cho Cục, Cục giao cho Chi cục THADS (về việc, về tiền, giám án tôn, tiền tôn); các tiêu chí về các lĩnh vực khác nếu hoàn thành và đảm bảo tiến độ, chất lượng thì đạt số điểm chuẩn như quy định cho mỗi mục; *MM*

- Hoàn thành dưới 100% chỉ tiêu do Tổng cục giao cho Cục, Cục giao cho Chi cục THADS (về việc, về tiền, giám án tồn, tiền tồn) thì điểm đạt được xác định là điểm tương ứng với tỷ lệ chỉ tiêu đạt được theo quy định tại bảng tiêu chí. Một số tiêu chí điểm đạt được là số điểm sau khi trừ đi các sai phạm (trường hợp điểm trừ lớn hơn số điểm chuẩn của mục thì không tính điểm mục đó);

- Các tiêu chí chưa thực hiện được: 0 điểm.

Cụ thể như sau:


### **3.1. Mục I, II Phần A (kết quả thi hành xong về việc, về tiền)**

a) Đạt 100% hoặc vượt chỉ tiêu được giao cho đơn vị: đạt điểm chuẩn 30 điểm.

**Ví dụ về việc:** Năm 2018, Cục THADS tỉnh A (là đơn vị có dưới 500 việc, toàn tỉnh, thành phố (gồm cơ quan cục và Chi cục THADS trên địa bàn tỉnh, thành phố) có số việc dưới 5.000 việc) được Tổng cục giao chỉ tiêu về việc giải quyết có điều kiện thi hành là 73,5% và nếu trong năm Cục đạt chỉ tiêu 73,5% thì số điểm Cục đạt được tại mục này là: 30 điểm (điểm chuẩn)

Cục THADS tỉnh B (là đơn vị có từ 500 việc đến dưới 1.000 việc, toàn tỉnh, thành phố (gồm cơ quan cục và Chi cục thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh, thành phố) có từ 5.000 việc đến dưới 10.000 việc) được Tổng cục giao chỉ tiêu về việc giải quyết có điều kiện thi hành là 73% và nếu trong năm Cục đạt chỉ tiêu 80% (vượt chỉ tiêu 7%) thì số điểm Cục đạt được tại mục này vẫn là 30 (điểm chuẩn).

**Ví dụ về tiền:** Năm 2018, Cục THADS tỉnh C (là đơn vị có số tiền phải thi hành dưới 5 tỷ đồng/năm; toàn tỉnh, thành phố (gồm cơ quan Cục và Chi cục THADS trên địa bàn tỉnh, thành phố) có số tiền phải thi hành dưới 300 tỷ đồng/năm) được Tổng cục giao chỉ tiêu về tiền giải quyết trên số tiền có điều kiện thi hành là 33,5% và nếu trong năm Cục đạt chỉ tiêu 33,5% thì số điểm Cục đạt được tại mục này là: 30 (điểm chuẩn);

Cục THADS tỉnh D (là đơn vị có số tiền phải thi hành trên 100 tỷ đồng/năm; toàn tỉnh, thành phố (gồm cơ quan cục và Chi cục THADS trên địa bàn tỉnh, thành phố) có số tiền phải thi hành trên 1.500 tỷ đồng/năm) được Tổng cục giao chỉ tiêu về tiền giải quyết trên số tiền có điều kiện thi hành là 32% và nếu trong năm Cục đạt chỉ tiêu 40% (vượt chỉ tiêu 8%) thì số điểm Cục đạt được tại mục này vẫn là 30 (điểm chuẩn). 

b) Đạt dưới 100% chỉ tiêu được giao cho đơn vị: Điểm đạt được được tính như điểm chuẩn quy định tương ứng giảm theo 03 khung tỷ lệ phần trăm (từ 1% đến dưới 5%; từ 5% đến dưới 10% và từ 10% trở lên) ứng với đơn vị được phân theo số lượng việc và tiên thi hành theo quy định của Bảng tiêu chí này:

**Ví dụ:** Năm 2018, Cục THADS tỉnh E (là đơn vị có dưới 500 việc, toàn tỉnh, thành phố (gồm cơ quan cục và Chi cục THADS trên địa bàn tỉnh, thành phố) có số việc dưới 5.000 việc) được Tổng cục giao chỉ tiêu về việc giải quyết có điều kiện thi hành là 73,5% và nêu trong năm Cục chỉ đạt 70,5% (Không đạt chỉ tiêu 3%) thì số điểm Cục đạt được tại mục này là: 26 điểm.

Cục THADS tỉnh F (là đơn vị có số tiên phai thi hành từ 5 tỷ đồng đến dưới 20 tỷ đồng/năm; toàn tỉnh, thành phố (gồm cơ quan cục và Chi cục THADS trên địa bàn tỉnh, thành phố) có số tiên phai thi hành từ 300 tỷ đồng đến dưới 700 tỷ đồng/năm) được Tổng cục giao đạt chỉ tiêu về việc giải quyết có điều kiện thi hành là 33% và nêu trong năm Cục chỉ đạt 30% (Không đạt chỉ tiêu 3%) thì số điểm Cục đạt được tại mục này là: 27 điểm.

### **3.2. Mục III, IV Phần A (giảm việc, giảm tiền THA chuyển kỳ sau)**

a) Đạt hoặc vượt chỉ tiêu được giao cho đơn vị: đạt điểm chuẩn 20 điểm

**Ví dụ:** Năm 2018, Cục THADS tỉnh G (là đơn vị có từ 2.000 việc trở lên, toàn tỉnh, thành phố (gồm cơ quan cục và Chi cục THADS trên địa bàn tỉnh, thành phố) có từ 20.000 việc trở lên) được Tổng cục giao chỉ tiêu giảm 3% số việc chuyển kỳ sau, nếu trong năm Cục đạt chỉ tiêu giảm từ 3% số việc chuyển kỳ sau trở lên thì số điểm Cục đạt được tại mục này là: 20 điểm (điểm chuẩn);

c) không đạt chỉ tiêu được giao cho đơn vị

\* Trường hợp giảm dưới mức chỉ tiêu được giao:

- Nếu đơn vị có tổng số việc thụ lý tăng từ 10% trở lên so với tổng thụ lý năm 2017 không bị trừ điểm;

- Nếu đơn vị có tổng số việc thụ lý tăng dưới 10% so với tổng thụ lý năm 2017 thì điểm đạt được được tính như điểm chuẩn quy định tương ứng giảm theo 02 khung tỷ lệ phần trăm (từ 1% đến dưới 5%; từ 5% đến dưới 10%) ứng với đơn vị được phân theo số lượng việc và tiên thi hành theo quy định của Bảng tiêu chí.

\* Trường hợp tăng việc chuyển kỳ sau:

- Nếu đơn vị có tổng số vụ việc thụ lý tăng trên 20% so với tổng số thụ lý năm 2017 thì không bị trừ điểm;
- Nếu đơn vị có tổng số vụ việc thụ lý tăng dưới 20% so với tổng số vụ việc thụ lý của năm 2017 thì điểm đạt được được tính như điểm chuẩn quy định tương ứng giảm theo 3 khung tỷ lệ phân trăm (từ 1% đến dưới 5%, từ 5% đến dưới 10% và từ 10% trở lên) ứng với đơn vị được phân theo số lượng việc và tiên thi hành theo quy định của Bảng tiêu chí;

*(Cách tính điểm đối với mục IV số tiền giảm chuyển kỳ sau tương tự như cách tính điểm mục III số việc chuyển kỳ sau phụ lục này).*

Lưu ý: Trường hợp đơn vị không có việc, tiền chuyển kỳ sau thì điểm đạt được tại mục này bằng điểm chuẩn.

### **3.3. Tiêu mục 3 của mục VI Phần A (phân loại việc chính xác 100%)**

Đối với tiêu chí phân loại việc không chính xác tại tiêu mục 3 của mục VI Phần A: Phân loại việc không chính xác dưới 3% tổng số việc phải thi hành án trong năm thì tính 2 điểm, (Lưu ý khác năm 2017) phân loại việc không chính xác trên 3% tổng số việc phải thi hành án trong năm thì sẽ không tính điểm của mục này.

### **3.4. Các Mục còn lại của Bảng tiêu chí (Lưu ý khác năm 2017)**

Điểm đạt được tương ứng với công việc hoàn thành quy định tại mỗi điểm trong tiêu mục hoặc tại mỗi tiêu mục của các Mục.

## **II. VỀ XẾP HẠNG**

### **1. Cơ chế xét, xếp hạng**

- Trên cơ sở xem xét kết quả tự chấm điểm của các Chi cục THADS; kết quả rà soát, thẩm định của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Cục THADS, Cục trưởng Cục THADS xem xét, quyết định xếp hạng các Chi cục THADS;

- Trên cơ sở kết quả tự chấm điểm của các Cục THADS; kết quả đánh giá, chấm điểm, xếp hạng của Tổng cục Thi hành án dân sự đối với các Cục THADS; kết quả rà soát, thẩm tra điểm chấm, mức xếp hạng của Vụ Thi đua – Khen thưởng, cơ quan

Thường trực của Hội đồng, Hội đồng Thi đua – Khen thưởng ngành Tư pháp dự kiến xếp hạng, báo cáo xin ý kiến của Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp, trình Bộ trưởng xem xét, quyết định xếp hạng đối với các Cục THADS.

## **2. Cơ cấu xếp hạng Cục, Chi cục THADS năm 2018**

Cơ cấu xếp hạng Cục, Chi cục THADS năm 2018 gồm 04 hạng, cụ thể như sau:

- **Hạng A (Xuất sắc):** Xem xét, lựa chọn các đơn vị đạt từ **185** điểm trở lên; đạt cả bốn chỉ tiêu về thi hành án dân sự theo Quyết định số 1194/QĐ-TCTHADS ngày 19/12/2017 của Tổng cục Thi hành án dân sự (về việc, về tiền và giảm việc, tiền chuyển kỳ sau);

- **Hạng B (Khá):** Xem xét, lựa chọn các đơn vị đạt từ **170** đến dưới **185** điểm; đạt 3/4 chỉ tiêu được giao, chỉ tiêu còn lại không thấp hơn chỉ tiêu được giao từ 15% trở lên hoặc đạt 2/4 chỉ tiêu được giao, những chỉ tiêu còn lại không thấp hơn chỉ tiêu được giao từ 5% trở lên và không thuộc các trường hợp không được xét thi đua;

- **Hạng C (Trung bình):** Xem xét các đơn vị đạt từ **150** đến dưới **170** điểm;

- **Hạng D (Yếu):** Các đơn vị đạt dưới **150** điểm, các đơn vị thuộc các trường hợp không được xét thi đua.

## **3. Cơ chế đặc thù**

Xem xét xếp hạng A (Xuất sắc) đối với 03 tỉnh có số lượng việc và 03 tỉnh có số lượng tiền cao nhất cả nước, trong đó phải đảm bảo 02 chỉ tiêu về việc và về tiền; số lượng thụ lý về việc và tiền của đơn vị trong năm tăng trên 10% so với năm trước.

## **4. Các trường hợp không được xếp hạng A (Xuất sắc), B (Khá)**

- Đơn vị phân loại việc thi hành án không chính xác trên 5% tổng số việc phải thi hành trong năm;
- Đơn vị báo cáo, thống kê không chính xác từ 50 việc hoặc từ 500 triệu đồng trở lên;
- Đơn vị mất đoàn kết hoặc có biểu hiện mất đoàn kết (phát sinh nhiều đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh trong nội bộ);
- Đơn vị có tiêu cực hoặc có vi phạm nghiêm trọng trong công tác tiếp nhận, luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác, bỏ nhiệm, bỏ nhiệm lại, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, thi nâng ngạch, thi vào ngạch, khen thưởng, kỷ luật.

- Đơn vị có cá nhân bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc bị khởi tố hình sự; có cá nhân bị xử lý kỷ luật do các hành vi sách nhiễu, tiêu cực, tham ô, tham nhũng<sup>1</sup>; có sai phạm về chuyên môn nghiệp vụ đến mức phải bồi thường trừ trường hợp vi phạm do đơn vị tự phát hiện, chủ động xử lý hoặc đề nghị xử lý thì có thể xem xét xếp hạng A (Xuất sắc), B (Khá).

### III. VỀ XÉT KHEN THƯỞNG

Căn cứ kết quả chấm điểm và xếp hạng đối với các cơ quan THADS địa phương, trên cơ sở tỷ lệ đề nghị khen thưởng do Bộ Tư pháp quy định, các tiêu chuẩn đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, các Cục THADS tổ chức bình xét, đề nghị khen thưởng tổng kết năm, cụ thể như sau:

#### 1. Đối với danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Cờ thi đua ngành Tư pháp”

Được lựa chọn trong số các đơn vị tiêu biểu, đủ điều kiện xếp hạng A (Xuất sắc).

#### 2. Đối với danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Tập thể Lao động tiên tiến”

Được lựa chọn trong số các đơn vị đủ điều kiện xếp hạng A (Xuất sắc) và B (Khá).

### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Mốc thời gian tính kết quả công tác để chấm điểm

Thời gian tính kết quả công tác từ **01 tháng 10 năm 2017 đến 30 tháng 9 năm 2018**

#### 2. Trách nhiệm thực hiện

a) Chi cục THADS tự đánh giá, chấm điểm, gửi kết quả về Cục THADS để thẩm định, chấm điểm, quyết định xếp hạng đối với Chi cục;

b) Cục Thi hành án dân sự căn cứ kết quả công tác của toàn tỉnh (thành phố), tự đánh giá, chấm điểm, gửi 01 bản về Vụ Thi đua – Khen thưởng, Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp, 01 bản về Tổng cục Thi hành án dân sự và 01 bản về Khu vực thi đua **trước ngày 10/10/2018.**

---

<sup>1</sup> Đối với Cục Thi hành án dân sự chỉ áp dụng khi có cá nhân thuộc cơ quan Cục và Chi cục trưởng trực thuộc bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc bị khởi tố hình sự

c) Tổng cục Thi hành án dân sự có trách nhiệm xem xét, đánh giá mức độ hoàn thành các tiêu chí và chấm điểm đối với các Cục THADS, gửi kết quả về Vụ Thi đua - Khen thưởng, cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp **trước ngày 17/10/2018.**

d) Vụ Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm tổng hợp, rà soát, thẩm tra kết quả tự chấm điểm của các Cục THADS và kết quả chấm điểm, của Tổng cục THADS đối với các Cục THADS, dự kiến xếp hạng, đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp xem xét, báo cáo xin ý kiến của Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp và trình Bộ trưởng quyết định **trước ngày 10/11/2018**; gửi kết quả xếp hạng về các Cục THADS và Ban chỉ đạo THADS các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chậm nhất sau 05 ngày kể từ ngày Bộ trưởng ký, ban hành.

đ) Căn cứ kết quả tự chấm điểm, xếp hạng của các cơ quan THADS địa phương trong năm 2017, kết quả kiểm tra chéo của Khu vực, dự kiến đề nghị xếp hạng của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng ngành Tư pháp, Khu vực thi đua tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành của các tiêu chí và bình xét, suy tôn danh hiệu “Cờ thi đua ngành Tư pháp”, “Cờ thi đua của Chính phủ” đối với các cơ quan THADS địa phương tại Hội nghị Tổng kết công tác thi đua, khen thưởng của các Khu vực thi đua năm 2018./.*mn*

